

Bản án số: **154/2026/HS-ST**
Ngày: 03/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa

Bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1036/2026/QĐXXST-HS, ngày 26/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1022/2026/HSST-QĐ, ngày 22/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Liu S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1970 tại Trung Quốc; hộ chiếu số: EC 6695849, cấp ngày 16/3/218, nơi cấp: Trung Quốc; nơi ĐKTT: P, lầu A, hội quán K, thị trấn H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc; nơi ở: P, khách sạn C, số E B, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Liu Guang M (sinh năm: 1944) và mẹ là bà Yang Shun X (sinh năm: 1944). Bị cáo là con thứ 01; bị cáo có vợ tên Sun Jian R (sinh năm: 1969) và có 02 con (sinh năm 1993 và 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Đ xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 194/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Em Lường Thị Anh T – sinh ngày: 13/9/2008; nơi đăng ký thường trú thường trú: Tiểu khu B, xã T, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Số A H, phường P, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện hợp pháp của em Lường Thị Anh T: Ông Lường Văn N –

sinh năm: 1989 và bà Lường Thị T1 – sinh năm: 1991; cùng địa chỉ: Tiểu khu B, xã T, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp em Lường Thị Anh T là: Ông Lê Ngọc Đ – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Đ; địa chỉ: H H, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Công ty cổ phần Đ2; địa chỉ: Số E B, phường H, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nhật L – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang T2 – Chức vụ: Phó Phòng pháp chế. Theo Giấy ủy quyền số 1864/2026/UQ/FDC, ngày 01/7/2026 của Tổng giám đốc. (Vắng mặt không có lý do)

- Ông Nguyễn Hải N1 – sinh năm: 1972; địa chỉ: Số B L, phường A, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Trần Hữu Dũng N2 – sinh năm: 1994; địa chỉ: Nhà C, phòng A chung cư H, đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Võ Hữu M1 – sinh năm: 1998; địa chỉ: 5 L, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bà Võ Trương Huỳnh M2 – sinh năm: 1993; địa chỉ: K L, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L1 – Phiên dịch thuộc Trung tâm P; địa chỉ: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/11/2025, L3 nhập cảnh vào Việt Nam qua Cảng hàng không quốc tế Đ3, đến thuê Phòng 1016 khách sạn Countyard by C (địa chỉ: số E B, P. H, TP .) để lưu trú một mình. Sau khi nhận phòng, cất hành lý thì Liu S ra ngoài đi dạo quanh khu vực khách sạn, đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày thì quay về phòng 1016. Lúc này, Xiong J (người Trung Quốc; chưa rõ lai lịch; bạn quen biết ở Trung Quốc) liên lạc qua ứng dụng Wechat với Liu S nói là biết Liu S đang ở Đà Nẵng nên sẽ tặng “đồ chơi vui lắm” và thuê 01 cô gái Việt Nam đến khách sạn T5; Liu Shaohua không phải trả tiền.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 05/11/2025, Lường Thị Anh T (sinh ngày: 13/9/2008 - 17 tuổi 01 tháng 23 ngày; NKTT: Tiểu khu B, xã T, tỉnh Sơn La; hành nghề mát xa) được một người đàn ông (không rõ lai lịch; nói tiếng Việt) liên lạc qua ứng dụng T3 thuê T đến mát xa cho khách người Trung Quốc tại Phòng 1016, khách sạn C với giá 15.000.000 đồng; T đồng ý.

Khoảng 19 giờ 42 phút cùng ngày, theo hướng dẫn của Xiong J, Liu S đi đến phía trước khách sạn gặp nam thanh niên mặc đồ vest màu đen (không rõ lai lịch), người này nói tiếng Việt, Liu S nghe có tiếng “Xiong Jing” nên hiểu là người do X1

Jing cử đến, người này tiếp tục dùng tay ra hiệu chỉ vào khách sạn nên Liu S hiểu là người này muốn lên phòng của mình nên đã đưa người này cùng lên Phòng 1016. Sau đó, nam thanh niên mặc vest đen cầm theo thẻ Phòng 1016 quay lại phía trước khách sạn, đón Lương Thị Anh T vừa đi G tới, dẫn T đến P để phục vụ Liu Shaohua, rồi rời đi. L3 hiểu T là cô gái được Xiong J thuê để tiếp mình nên cho T ở lại Phòng 1016, T vào phòng thì nằm trên giường sử dụng điện thoại còn Liu Shaohua thì đi tắm. Khoảng 20 phút sau, nam thanh niên mặc vest đen quay lại Phòng 1016 trả thẻ phòng cho Liu S rồi rời đi.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Xiong J liên lạc W nói với Liu S là “có đồ chơi rồi”, xuống đưa nam thanh niên lúc này lên vì không có thẻ phòng nên Liu S dùng ứng dụng Google dịch trên điện thoại dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt với nội dung “Xuống dưới đưa người lên” đưa cho T đọc, T hiểu và đồng ý cầm theo thẻ phòng đi xuống sảnh đưa nam thanh niên mặc vest đen lên lại Phòng 1016; T không biết mục đích của Liu S và nam thanh niên mặc vest đen lên Phòng 1016 làm gì, T chỉ đưa người lên phòng theo yêu cầu của Liu S. Khi được T đưa lên Phòng 1016, nam thanh niên mặc vest đen đưa cho L2 Shaohua 01 bao ni lông màu đen rồi rời đi; Liu Shaohua để bao ni lông trên bàn sofa, mở ra thấy bên trong có 01 gói ni lông chứa ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 kéo kim loại, 02 bật lửa. Tiếp đó, L3 chế tạo bộ dụng cụ sử dụng và tự sử dụng ma túy đá một mình, cụ thể: Liu S lấy chai nước suối có sẵn trong phòng, mở nắp rồi gắn nỏ thủy tinh và ống hút vào; dùng kéo cắt miệng gói ma túy đá, đổ một phần ma túy vào nỏ thủy tinh, phần còn lại thì để trên bàn, dùng bật lửa đốt nóng dưới nỏ thủy tinh và hít khí bay lên. Trong lúc này, T vẫn ngồi trên giường sử dụng điện thoại.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Xiong J liên hệ W với Liu S nói có người đến giao bình khí cười nên Liu S dùng ứng dụng Google dịch trên điện thoại dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt với nội dung “Xuống dưới lấy đồ” đưa cho T đọc, T hiểu và đi xuống trước sảnh khách sạn gặp một nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) ngồi trên xe mô tô SH màu đen (*không rõ biển số*), người này đưa cho T một bao ni lông lớn màu đen bên trong có bình khí cười; T nhận lấy và đem lên Phòng 1016. Tại đây, Liu S và T mỗi người tự mở khí cười từ bình vừa nhận được, cho vào bong bóng để hút. Sau khi sử dụng khí cười, Liu S bị choáng nên đi vào nhà vệ sinh rửa mặt và ngồi nghỉ trong đó một lúc. Trong lúc Liu S vào nhà vệ sinh, vì tò mò T đã tự ý sử dụng ma túy đá của Liu S bằng cách dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh chứa ma túy và hít khí bay lên; rồi quay lại ngồi trên giường sử dụng điện thoại. L3 không thấy, không biết việc T sử dụng ma túy của mình.

Sau khi từ phòng vệ sinh ra, Liu S tiếp tục sử dụng ma túy đá một mình tại bộ B. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/11/2025, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an T phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra phòng Phòng 1016,

phát hiện, bắt quả tang Liu S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy còn lại, thu giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Lường Thị Anh T và nam thanh niên mặc vest đen ra vào phòng 1016 không đăng ký thông tin tại quầy lễ tân.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Tại vị trí trên tủ đầu giường thứ 2 từ cửa phòng vào:
 - + 01 ống hút nhựa dài khoảng 16cm, được cắt nhọn một đầu bên trong ống có bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy; (1)
 - + 01 gói nilong, kích thước (7,5x4)cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy; (2)
 - + 01 cái kéo;
 - + 02 bật lửa có chữ “ViVa”.
- Tại vị trí phía sau chân ghế sofa:
 - + 01 chai nhựa dung tích 500ml, có chữ “AQUAFINA”, nắp nhựa có đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ có chứa chất bám dính nghi là ma túy; (3)
 - + 01 bình kim loại màu trắng, hình trụ, thân trụ có hình hoa kích thước khoảng cao 40cm, đường kính 10cm, ở 02 đầu hình trụ tròn có nắp nhựa màu trắng (đã qua sử dụng); (Niêm phòng (1) (2) (3); ký hiệu A; gửi giám định)
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei 352424564345664, gắn sim +8613712821882, của Liu S;
- 01 Hộ chiếu màu đỏ, số EC6695849 mang tên Liu Shaohua.
- Ông Nguyễn Hải N1 (sinh năm: 1972; Trưởng bộ phận an ninh khách sạn *Countyard by C*) giao nộp: 01 USB màu đen có chữ SanDick, 128GB chứa 15 file video và 15 hình ảnh trích từ camera giám sát tại tầng 1 khu tiền sảnh, tầng 1 khu lối vào và tầng 10 của khách sạn C by Marriott Da Nang H, ghi nhận hình ảnh các đối tượng liên quan ra vào khách sạn và đi lên phòng 1016 vào chiều, tối ngày 05/11/2025.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, Liu S và T đều dương tính với ma túy; tiến hành thu mẫu nước tiểu của Liu S và T, niêm phong, gửi giám định theo quy định.

Tại **Kết luận giám định số 1306/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ**, kết luận:

1. Các mẫu vật gồm:

- Chất màu nâu bám dính bên trong 01 dụng cụ bằng thủy tinh (nỏ thủy tinh) gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A1 không xác định được khối lượng do lượng bám dính quá ít.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A2 không xác định được khối lượng do lượng bám dính quá ít.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông không màu, miệng túi có khóa bấm gửi giám định ký hiệu A3 là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A3 có khối lượng là 4,471 gam.

2. Trong mẫu nước tiểu của L3 gửi giám định ký hiệu S và mẫu nước tiểu của Lường Thị Anh T gửi giám định ký hiệu T đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV1, ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Liu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.uyHu

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Liu S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Liu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Liu S từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền từ 10.000.000 VNĐ đến 20.000.000 VNĐ.

- Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2138443. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc Đ1 và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi chứa 3,87 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định; 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A 068015. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Bá H và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi có toàn bộ bao gói, vật dụng gói, vật dụng chứa, đựng mẫu vật sau khi giám định; 01 cái kéo; 02 bật lửa có chữ "Viva"; 01 (một) chai nhựa dung tích 500 ml, có chữ "Aquafina", nắp nhựa có đục 02 lỗ; 01 (một) bình kim loại màu trắng, hình trụ, thân trụ có hình hoa, kích thước cao khoảng 40cm, đường kính 10cm, ở 02 đầu hình trụ tròn có nắp nhựa màu trắng;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 352424564345664, gắn sim số: +8613712821882;

* Trả lại cho bị cáo Liu S: 01 (một) hộ chiếu màu đỏ, số EC6695849 mang tên Liu Shaohua.

* Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen có chữ SanDick, 128GB chứa 15 file video và 15 hình ảnh trích từ camera giám sát tại tầng 1 khu tiền sảnh, tầng 1 khu lõi vào và tầng 10 của khách sạn C by Marriott Da Nang H, ghi nhận hình ảnh các đối tượng liên quan ra vào khách sạn và đi lên phòng 1016 vào chiều, tối ngày 05/11/2025.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Liu S thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị cáo Liu S nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật Việt Nam, đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo Liu S tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 06/11/2025, tại Phòng 1016, khách sạn C (địa chỉ: số E B, phường H, TP Đà Nẵng), bị cáo Liu S đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,471 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV1, ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Liu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự uyHuống người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội thì thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người nước ngoài, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Việt Nam nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ 4,471 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng của bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, thu giữ và kết luận giám định xác định đó là chất ma túy theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép

chất ma túy; mọi cá nhân đang sinh sống, học tập, làm việc hoặc cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt là công dân Việt Nam hay người nước ngoài đều có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3.2] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 08/4/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 194/QĐ-XPHC.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền 10.000.000 VNĐ.

[6] Bị cáo Liu S là người Trung Quốc bị kết án trên lãnh thổ Việt Nam nên cần áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 trục xuất bị cáo Liu S phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi mãn hạn tù.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng sau:

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2138443. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc Đ1 và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi chứa 3,87 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định;
- 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A 068015. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Bá H và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi có toàn bộ bao gói, vật dụng gói, vật dụng chứa, đựng mẫu vật sau khi giám định;
- 01 cái kéo; 02 bật lửa có chữ "Viva"; 01 (một) chai nhựa dung tích 500 ml, có chữ "Aquafina", nắp nhựa có đục 02 lỗ; 01 (một) bình kim loại màu trắng, hình trụ, thân trụ có hình hoa, kích thước cao khoảng 40cm, đường kính 10cm, ở 02 đầu hình trụ tròn có nắp nhựa màu trắng là ma túy và công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 352424564345664, gắn sim số: +8613712821882 của bị cáo Liu S sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) hộ chiếu màu đỏ, số EC6695849 mang tên Liu Shaohua không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Liu S.

- 01 USB màu đen có chữ SanDick, 128GB chứa 15 file video và 15 hình ảnh trích từ camera giám sát tại tầng 1 khu tiền sảnh, tầng 1 khu lối vào và tầng 10 của khách sạn C by Marriott Da Nang H, ghi nhận hình ảnh các đối tượng liên quan ra vào khách sạn và đi lên phòng 1016 vào chiều, tối ngày 05/11/2025 do ông Nguyễn Hải N1 (sinh năm: 1972; Trưởng bộ phận an ninh khách sạn C) giao nộp là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với Lương Thị Anh T: Thu được thuê đến mát xa cho Liu S; có hành vi dẫn nam thanh niên mặc vest đen đến Phòng 1016 theo yêu cầu của Liu S, T không biết mục đích của nam thanh niên này là đem ma túy cho Liu S; không giúp sức Liu S sử dụng ma túy. Thu tự ý lén sử dụng ma túy của Liu S, không cho Liu S biết. Thu không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an T chỉ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Bị cáo Liu S không biết, không thấy việc Lương Thị Anh T sử dụng ma túy; không yêu cầu, không đưa ma túy cho T sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an T không xử lý Liu Shaohua về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L3: Cơ quan CSĐT Công an T đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi này là có căn cứ.

- Đối với khách sạn C (thuộc Công ty Cổ phần Đ2) và ông Nguyễn Minh T4 (sinh năm: 1973; NKTT: B, P. H, TP .) làm Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật: Cho Liu S thuê phòng 1016 để lưu trú; không biết, không giúp sức cho Liu S, Lương Thị Anh T sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an T không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với Xiong J - người tặng ma túy và khí cườì cho Liu S; nam thanh niên mặc vest đen – người đem ma túy cho Liu S; nam thanh niên đem bình khí cườì cho Liu S; người đàn ông thuê T đến mát xa cho Liu S: Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an T tách điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Liu S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Liu S 04 (bốn) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

* **Tuyên tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2138443. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Ngọc Đ1 và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi chứa 3,87 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định; 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A 068015. Trên túi niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng V, Nguyễn Bá H và dấu của Phòng K1 - Công an thành phố Đ. Bên trong túi có toàn bộ bao gói, vật dụng gói, vật dụng chứa, đựng mẫu vật sau khi giám định; 01 cái kéo; 02 bật lửa có chữ "Viva"; 01 (một) chai nhựa dung tích 500 ml, có chữ "Aquafina", nắp nhựa có đục 02 lỗ; 01 (một) bình kim loại màu trắng, hình trụ, thân trụ có hình hoa, kích thước cao khoảng 40cm, đường kính 10cm, ở 02 đầu hình trụ tròn có nắp nhựa màu trắng.

* **Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 352424564345664, gắn sim số: +8613712821882 của bị cáo Liu S

* **Tuyên trả lại:** 01 (một) hộ chiếu màu đỏ, số EC6695849 mang tên Liu Shaohua cho bị cáo Liu S.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2026).

* **Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án:** 01 USB màu đen có chữ SanDick, 128GB chứa 15 file video và 15 hình ảnh trích từ camera giám sát tại tầng 1 khu tiền sảnh, tầng 1 khu lõi vào và tầng 10 của khách sạn C by Marriott Da Nang H, ghi nhận hình ảnh các đối tượng liên quan ra vào khách sạn và đi lên phòng 1016 vào chiều, tối ngày 05/11/2025 do ông Nguyễn Hải N1 (sinh năm: 1972; Trưởng bộ phận an ninh khách sạn C) giao nộp.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Liu S với số tiền 10.000.000 VNĐ.

5. Trục xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ Việt Nam: Căn cứ Điều 37 Bộ Luật hình sự trục xuất bị cáo Liu S phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi mãn hạn tù.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Liu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

7. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui

